

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 02 - 02 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dư Thị Út**

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Mai Chí Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Vũ B; Tên gọi khác: Lục; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/7/1984; Nơi sinh: Bạc Liêu;

- Nơi cư trú: Số N, khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

- Họ và tên cha: Lê Văn B, sinh năm 1930 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lưu Thị C, sinh năm 1945;

- Anh, chị, em ruột: 09 người, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất là bị cáo;

- Họ và tên vợ: Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1991;

- Tiền án: 01 lần. Ngày 23/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021, chưa được xóa án tích;

- Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu (có mặt).

*** Người bị hại:**

+ Ông Đoàn Tăng Ngọc M, sinh ngày 30/6/1979

Nơi cư trú: Số N, Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

+ Ông Trần Hồng D, sinh ngày 20/4/1993

Nơi cư trú: Số H, ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Vũ B không có nghề nghiệp ổn định, khoảng đầu tháng 12/2021 do biết nhiều người có nhu cầu mua đất đầu tư bán kiếm lời nên bị cáo B nảy sinh ý định gian dối là bản thân có nhiều thửa đất đang làm thủ tục chuyển quyền sử dụng để giới thiệu cho người mua; khi có người đề nghị nhận chuyển nhượng thì bị cáo B sẽ đưa đi xem vị trí đất bất kỳ ở đâu rồi kêu làm hợp đồng đặt cọc để chiếm đoạt tiền. Với thủ đoạn này, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 03/2022, bị cáo B đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 24/01/2022, bị cáo B gặp ông Đoàn Tăng Ngọc M giới thiệu có các thửa đất tại đường lộ Nhà Kho thuộc ấp G, xã H và đường Tỉnh lộ 38 thuộc ấp V, xã V, thành phố B đang cần chuyển nhượng. Sau đó, bị cáo dẫn ông M đi xem vị trí đất thì ông M đồng ý nhận chuyển nhượng thửa đất diện tích ngang 15m, dài 62m tại đường Lộ Nhà Kho thuộc ấp G, xã H, thành phố B, với giá 600.000.000 đồng (thực tế đây là thửa đất của ông Tăng Hồng L, sinh năm 1965, nơi cư trú số: N, khóm B, phường N, thành phố B). Bị cáo và ông M ký kết hợp đồng đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng và thống nhất đến ngày 24/4/2022 sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Lần thứ hai: Sau khi thực hiện trót lọt chiếm đoạt tiền của ông M ở lần thứ nhất. Ngày 08/3/2022, bị cáo tiếp tục thỏa thuận chuyển nhượng cho ông M thửa đất diện tích ngang 8m, dài 62m tại đường Lộ Nhà Kho thuộc ấp G, xã H, thành phố B, với giá 360.000.000 đồng (thực tế đây là thửa đất của ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1954 và bà Tại Thị L sinh năm 1959, cùng cư trú số: 193/1, khóm Đ, phường Nhà M, thành phố B). Ông M đã đặt cọc cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng và thống nhất sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất chung với thửa đất đã giao kết ngày 24/01/2022.

- Lần thứ ba: Ngày 14/3/2022, thông qua ông M giới thiệu, bị cáo thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Trần Hồng D, thửa đất diện tích ngang 20m dài 180m tại đường Tỉnh lộ 38 thuộc ấp V, xã V, thành phố B, với giá 3.100.000.000 đồng (thực

tế đây là thửa đất của bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1980, nơi cư trú số: A, đường P, phường H, quận M, thành phố Hồ Chí Minh). Ông D đã đặt cọc cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/5/2022 sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Sau khi nhận tiền đặt cọc của ông M và ông D, bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn. Đối với ông M và ông D, khi biết bị bị cáo lừa nên vào ngày 04/5/2022 ông M tố giác đến cơ quan Công an và giao nộp: 01 Hợp đồng đặt cọc ngày 24/01/2022, 01 Căn cước công dân mang tên Lê Vũ B (bản phô tô) và 40 ảnh chụp màn hình điện thoại tin nhắn nói chuyện giữa ông M và Bị cáo; ngày 22/6/2022, ông D trình báo, giao nộp 01 Hợp đồng đặt cọc ngày 14/03/2022 (bản gốc).

Bản kết luận giám định số: 62/KL-KTHS, ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận:

“Chữ ký mang tên Lê Vũ B trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của Lê Vũ B trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký ra.

Chữ viết “Lê Vũ B” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (hợp đồng đặt cọc đối với Đoàn Tăng Ngọc M), A2 (hợp đồng đặt cọc đối với Trần Hồng D) so với chữ viết “Lê Vũ B” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra”.

Bản Cáo Trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 21/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Vũ B về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm - năm 04 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đoàn Tăng Ngọc M số tiền 70.000.000 đồng và ông Trần Hồng D số tiền 100.000.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/01/2022 đến ngày 14/3/2022, bị cáo Lê Vũ B có hành vi đưa ra thông tin gian dối đối với các thửa đất tại đường lộ Nhà Kho thuộc ấp G, xã H và đường Tỉnh lộ 38 thuộc ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là do bị cáo B đã nhận chuyển nhượng và đang làm thủ tục pháp lý chuyển nhượng quyền sử dụng đất, để ông Đoàn Tăng Ngọc M và ông Trần Hồng D tin tưởng 03 lần ký kết hợp đồng đặt cọc và chiếm đoạt tổng số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Trong đó, hai lần chiếm đoạt của ông M với tổng số tiền 70.000.000 đồng, chiếm đoạt của ông D số tiền 100.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân, nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể như sau: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hơn nữa, bị cáo đã có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, phải bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đoàn Tăng Ngọc M yêu cầu bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng và ông Trần Hồng D yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường. Nên xét thấy yêu cầu của ông M và ông D là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vũ B (Tên gọi khác: L) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/10/2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Vũ B bồi thường cho ông Đoàn Tăng Ngọc M số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Lê Vũ B bồi thường cho ông Trần Hồng D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Vũ B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

Đã ký

Lê Hồng Lam